

VN-Index 1763.55 (-0.60%)

655 Tr. cổ phiếu 13586.5 Tỷ VND (-20.13%)

HNX-Index 259.32 (-1.29%)

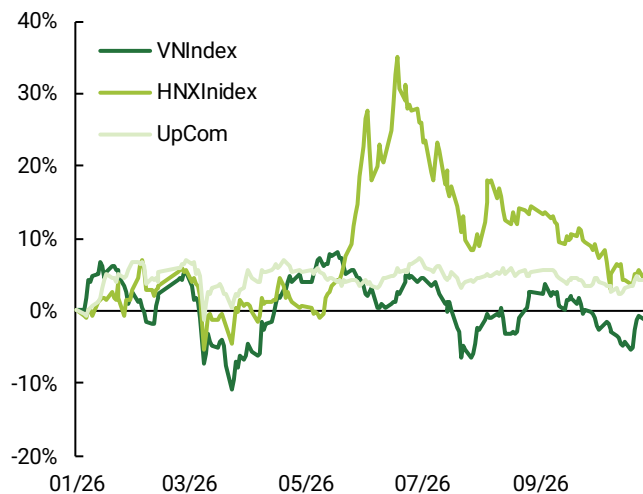
54 Tr. cổ phiếu 810.2 Tỷ VND (0.67%)

UPCOM-Index 126.28 (0.02%)

21 Tr. cổ phiếu 318.6 Tỷ VND (-29.11%)

VN30F1M 1892.20 (-0.93%)

175,312 HD OI: 29,407 HD

% Hiệu suất từ đầu năm 2026 của các chỉ số

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1763.5, giảm 10.6 điểm (-0.60%). Sắc đỏ cũng ghi nhận ở VN30, giảm 17.6 điểm (-0.92%); HNXIndex giảm 3.4 điểm (-1.29%).
- **Điểm nhấn trong phiên:** Chỉ số giảm điểm với độ rộng thị trường nghiêng về bên bán. Nhóm Ngân hàng gây sức ép chính lên đà giảm. Thanh khoản cũng sụt giảm dưới mức trung bình 20 phiên, phản ánh sự thận trọng của dòng tiền.
- Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Điện, nước & xăng dầu khí đốt: BWE (+2.3%), GAS (+2.8%), ASP (+2.9%) | Dầu khí: PVD (+0.3%), PLX (+0.6%), BSR (+1.2%) | Du lịch và Giải trí: VJC (+1.8%). Diễn biến yếu trong phiên: Ngân hàng: SSB (-4.5%), EIB (-3.9%), LPB (-2.5%) | Dịch vụ tài chính: LPS (-6.4%), ORS (-3.1%), VCI (-2.3%) | Thực phẩm và đồ uống: MSN (-1.6%), MCH (-1.4%), DBC (-1.2%) | Bất động sản: KOS (-6.9%), PDR (-3.7%), DXG (-3.3%).
- Tác động chỉ số: Chiều tăng | GAS, VIC, VJC, BSR, GVR - Chiều giảm | VCB, VPB, BID, VHM, LPB.
- Khối ngoại Bán ròng hơn 850 tỷ đồng, tập trung nhiều ở FPT, HDB, VPL, trong khi mua ròng MSN, TCB, VIC.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến Shooting Star và chưa thể chinh phục ngưỡng 1780 điểm, dù nỗ lực đầu phiên có lúc vượt trên ngưỡng này, hàm ý lực cung chiếm ưu thế tại cản. Trong ngắn hạn, chỉ số có thể trở lại dao động tích lũy quanh vùng 1750 - 1770 điểm nhằm củng cố thêm động lượng. Kịch bản tích cực được xác nhận khi chỉ số bứt phá thành công ngưỡng 1790 điểm, khi đó, dư địa hồi phục sẽ mở rộng lên mốc 1820 điểm. Ở chiều ngược lại, vùng 1720 điểm là hỗ trợ quan trọng cần được giữ vững để bảo toàn xu hướng đi lên.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số trở lại giằng co quanh khu vực 258 - 262 điểm. Mục tiêu nhịp hồi có thể hướng tới kiểm định lại khu vực 270 điểm. Chiều ngược lại, hỗ trợ gần hiện quanh ngưỡng 255 điểm.
- **Chiến lược:** Ưu tiên nắm giữ, tỷ trọng duy trì quanh mức trung bình. Chiều mua mới chỉ phù hợp với vị thế lướt sóng ngắn hạn theo dòng tiền. Với chiến lược này, nên tập trung vào các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật rõ ràng, tận dụng điểm mua khi giá điều chỉnh thay vì mua đuổi theo nhịp hồi phục của chỉ số. Vùng 1770 - 1780 điểm sẽ là khu vực cân nhắc chốt lời dần nếu tín hiệu thị trường tiếp tục suy yếu. Các nhóm ngành đang có dòng tiền cải thiện đáng chú ý như Ngân hàng, Đầu tư công, Xuất khẩu (dệt may, thủy sản...).

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua CTD (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với				Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với			
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng					
Theo chỉ số																		
VN-Index	1,763.6 ▼	-0.6%	4.4%	-1.2%	13,586.5 ▼	-20.1%	1.5%	-11.2%	654.6 ▼	-22.4%	7.1%	4.7%						
HNX-Index	259.3 ▼	-1.3%	0.5%	-4.7%	810.2 ▬	0.7%	-16.3%	42.3%	54.3 ▼	-5.4%	-24.4%	29.0%						
UPCOM-Index	126.3 ▬	0.0%	1.0%	0.9%	318.6 ▼	-29.1%	-22.8%	-26.0%	21.0 ▼	-33.5%	-17.6%	-25.3%						
VN30	1,889.5 ▼	-0.9%	2.7%	-2.5%	6,626.1 ▼	-28.2%	-16.2%	-24.4%	202.5 ▼	-34.6%	-27.2%	-27.9%						
VNMID	1,865.6 ▼	-1.1%	2.7%	-0.4%	5,701.1 ▼	-10.0%	23.0%	3.5%	326.8 ▼	-10.3%	21.0%	16.1%						
VNSML	1,252.2 ▼	-0.6%	2.0%	1.0%	880.5 ▼	-27.4%	42.9%	5.1%	59.0 ▼	-35.9%	23.2%	8.6%						
Theo ngành (VNIndex)																		
Ngân hàng	617.7 ▼	-1.4%	-	-	3,848.1 ▼	-43.1%	-28.2%	-22.6%	196.7 ▼	-41.9%	-26.3%	-17.7%						
Bất động sản	989.3 ▼	-0.1%	-	-	2,402.5 ▲	6.3%	-5.4%	-5.3%	116.1 ▲	10.5%	2.0%	6.4%						
Dịch vụ tài chính	256.4 ▼	-1.4%	-	-	1,529.0 ▼	-12.1%	-15.0%	-6.3%	90.8 ▼	-13.1%	-15.3%	-6.1%						
Công nghiệp	237.6 ▼	-1.8%	-	-	1,079.4 ▼	-8.5%	-1.2%	8.7%	42.4 ▼	-18.6%	-7.1%	9.1%						
Tài nguyên cơ bản	466.3 ▼	-0.3%	-	-	349.3 ▼	-35.3%	-43.9%	-40.7%	21.6 ▼	-34.5%	-42.3%	-36.2%						
Xây dựng - Vật Liệu	157.7 ▬	0.0%	-	-	707.1 ▲	41.5%	28.2%	72.3%	34.6 ▲	12.3%	-0.6%	31.9%						
Thực phẩm	489.8 ▼	-0.8%	-	-	823.9 ▼	-31.1%	-29.6%	-44.6%	23.6 ▼	-13.4%	-26.2%	-24.2%						
Bán Lẻ	1,437.5 ▼	-1.2%	-	-	328.0 ▼	-34.1%	-30.1%	-47.6%	4.6 ▼	-36.0%	-24.7%	-45.2%						
Công nghệ	333.8 ▼	-1.7%	-	-	663.4 ▲	50.1%	56.8%	66.1%	12.8 ▲	46.0%	56.3%	58.6%						
Hóa chất	168.7 ▬	0.2%	-	-	236.9 ▼	-11.1%	-14.8%	-29.4%	9.3 ▼	-6.3%	-13.9%	-27.1%						
Tiện ích	752.1 ▲	1.6%	-	-	267.8 ▲	44.6%	24.3%	3.1%	9.5 ▲	5.2%	-7.8%	-21.7%						
Dầu khí	114.6 ▬	1.0%	-	-	567.8 ▲	42.3%	35.84%	-15.3%	22.7 ▲	55.1%	43.3%	-10.6%						
Dược phẩm	384.9 ▼	-0.3%	-	-	96.4 ▲	149.8%	71.4%	74.0%	3.3 ▲	117.6%	48.2%	60.7%						
Bảo hiểm	106.2 ▼	-0.5%	-	-	104.8 ▲	174.8%	46.0%	26.1%	3.8 ▲	425.6%	213.3%	185.8%						

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,763.6 ▼	-0.60%	-1.2%	13.5x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,579 ▲	1.05%	25.4%	14.8x	1.4x
JCI-Index	Indonesia	5,373 ▼	-1.22%	-37.9%	12.1x	1.5x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,977 ▼	-0.14%	-2.7%	14.4x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	5,641 ▼	-1.53%	-6.8%	8.6x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,698 ▬	0.19%	-6.8%	16.3x	1.4x
Hang Seng	Hồng Kông	23,212 ▬	0.51%	-9.4%	11.7x	1.2x
Nikkei 225	Nhật Bản	62,190 ▼	-0.80%	23.5%	19.9x	2.7x
S&P 500	Mỹ	7,624 ▼	-0.52%	11.4%	26.1x	5.6x
Dow Jones	Mỹ	52,215 ▼	-1.23%	8.6%	22.8x	5.8x
FTSE 100	Anh	10,744 ▬	0.50%	8.2%	14.8x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,104 ▬	0.60%	5.4%	16.5x	2.4x
DXV		101.8 ▬	0.01%	3.6%		
USDVND		25,845 ▬	0.015%	-1.7%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

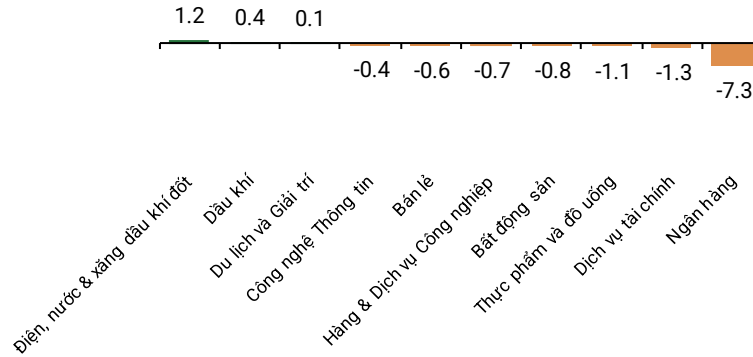
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-1.31%	10.4%	89.3%	74.7%
Dầu WTI	▼	-1.68%	9.9%	76.8%	65.1%
Khí gas	▼	-4.2%	-20.8%	-31.4%	-23.4%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-9.3%	34.7%	34.7%
Thép HRC (*)	▼	-0.2%	-2.7%	-1.5%	-2.7%
PVC (*)	▲	2.1%	8.6%	13.4%	7.4%
Phân Urea	▼	-1.1%	-3.9%	18.0%	15.5%
Cao su thiên nhiên	▼	-0.1%	0.2%	42.7%	47.4%
Bông Cotton	▼	-1.0%	0.7%	23.6%	23.7%
Đường	▼	-3.1%	12.1%	30.6%	31.0%
World Container Index	▬	0.0%	2.6%	107.2%	162.6%
Baltic Dirty tanker Index	▬	0.3%	33.6%	443.7%	470.9%
Vàng	▬	0.57%	-6.2%	-7.0%	-2.3%
Bạc	▬	0.28%	-15.9%	-24.6%	11.1%

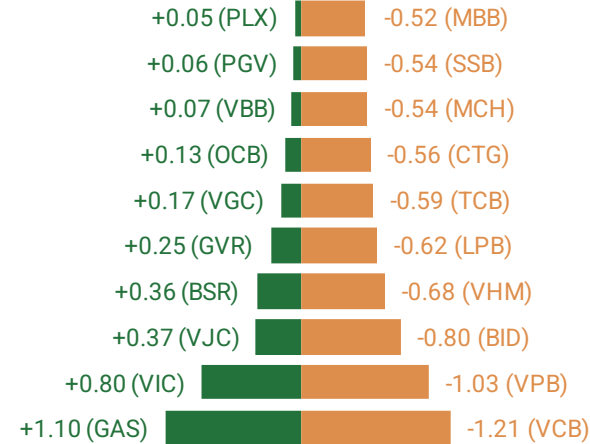
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

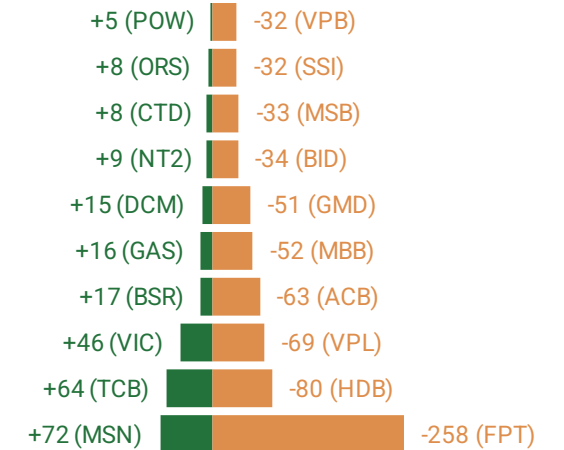
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



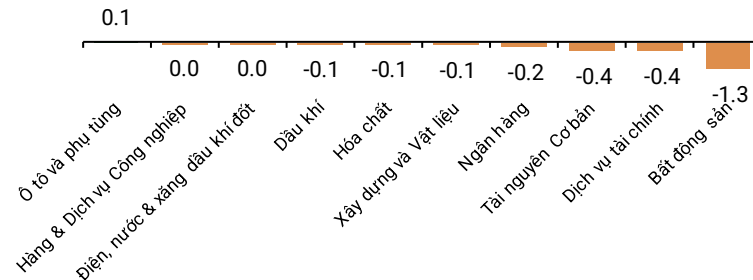
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



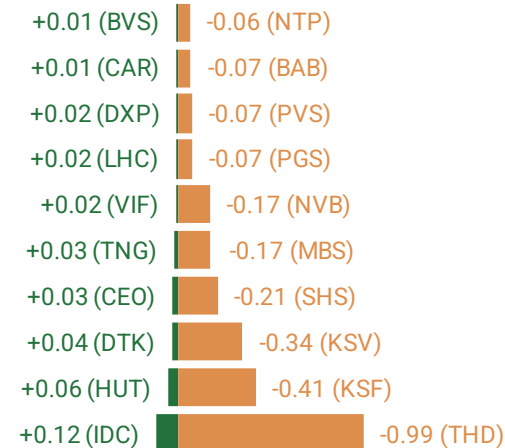
TOP CỔ PHIẾU NGẪN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



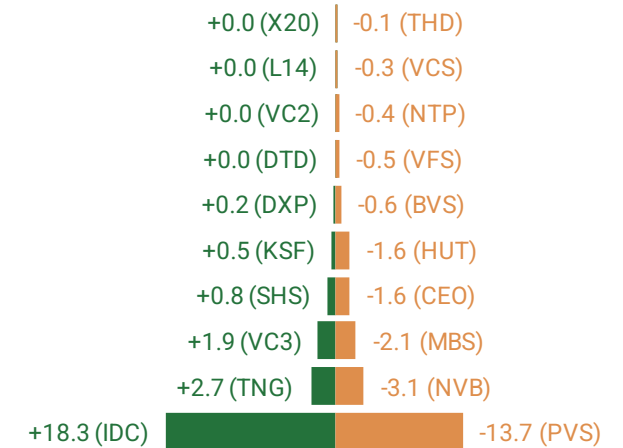
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



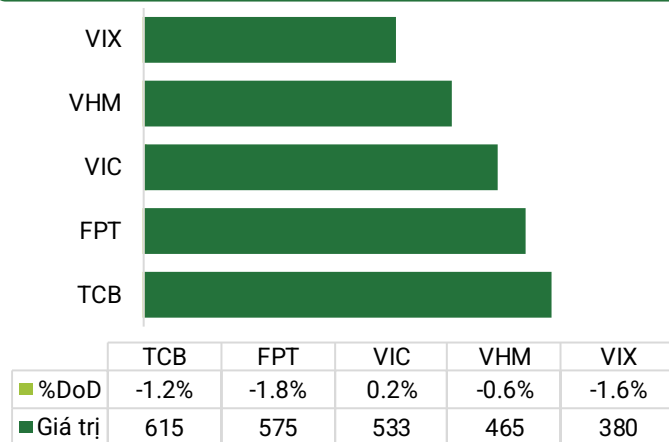
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



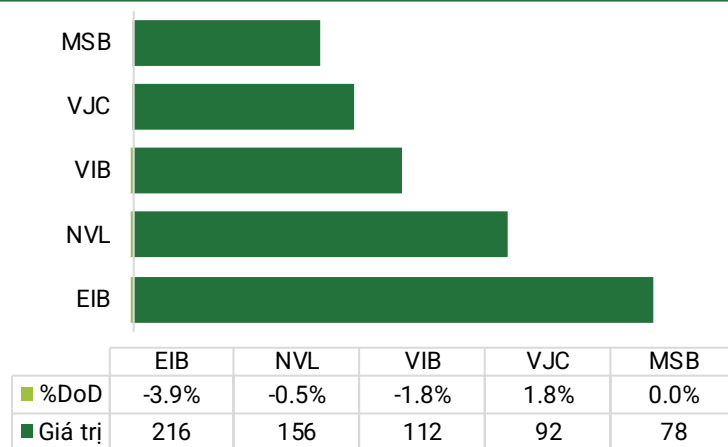
TOP CỔ PHIẾU NGẪN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

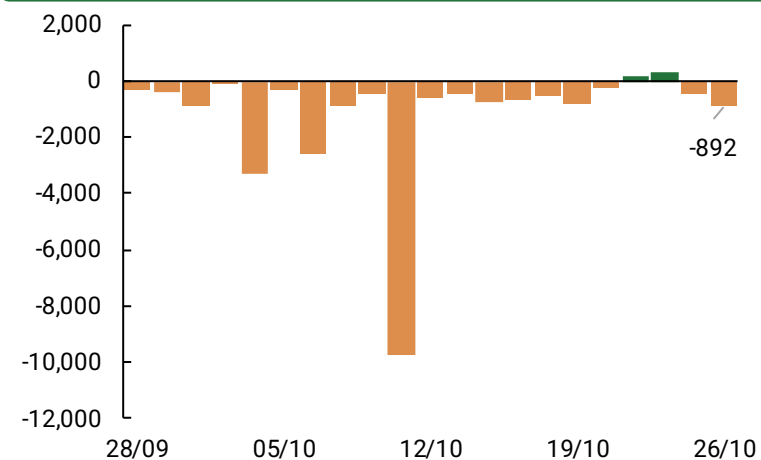


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

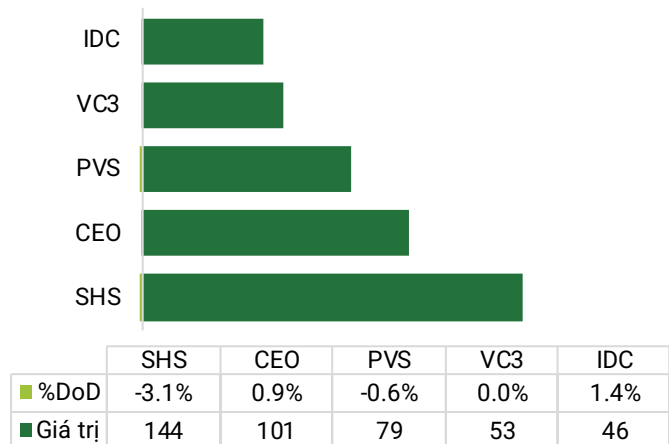


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

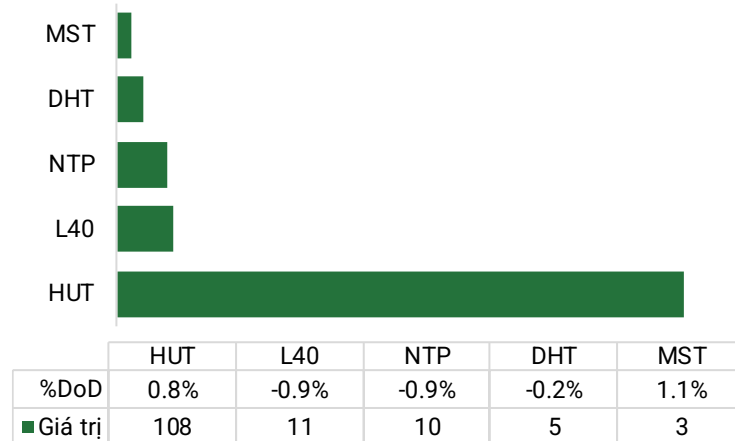
GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



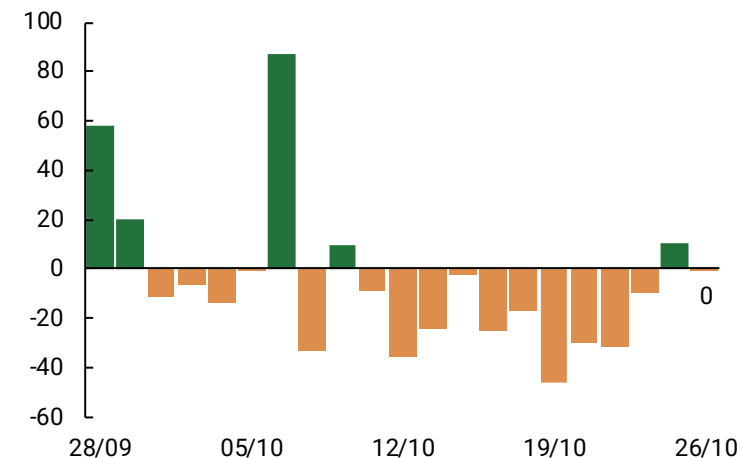
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Shooting Star, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1650 | 1720.
- ✓ Kháng cự: 1780 | 1820.
- ✓ MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật trong kênh điều chỉnh.

Kịch bản: Chỉ số bước đầu thất bại trong nỗ lực bứt phá vùng cản 1780 – 1790 điểm. Vận động khả năng trở lại rung lắc quanh khu vực 1750 – 1770 nhằm tích lũy thêm đà. Nếu vượt được mốc 1790, đà hồi phục có thể mở rộng lên ngưỡng 1820 điểm. Chiều ngược lại, hỗ trợ duy trì cấu trúc đi lên quanh mốc 1720 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến đỏ thân lớn, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1800 | 1860
- ✓ Kháng cự: 1920 | 1960.
- ✓ MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật trong kênh điều chỉnh.
- ✓ **Kịch bản:** Lực cung trở lại chi phối. VN30 khả năng cần tích lũy thêm quanh khu vực 1880 – 1900 điểm nhằm tái tạo lại đà. Kháng cự gần quanh ngưỡng 1920 điểm, trong khi hỗ trợ gần được nâng lên quanh mức 1860 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	CTD	BUY	Current price		66.60	P/E (x)	8.8
Exchange	HOSE		Action price	26/10	65 - 66	P/B (x)	0.8
Sector	Heavy Construction		Target price		72	EPS	7564.7
			Cut loss		61.5	ROE	9.1%
						Stock Rating	B
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá kiểm định tốt khu vực 66, mang tính thiết lập nền giá mới.
 - Thanh khoản tăng cho thấy dòng tiền quay trở lại.
 - Chỉ báo MACD duy trì trên đường signal cùng RSI dao động ổn định trên vùng cao, hàm ý động tăng phục hồi.
 - MA20 cắt lên MA50 củng cố vị thế trung hạn.
- ➔ Xu hướng tạo đáy ngắn hạn và có thể tiếp tục nhịp hồi phục.
- ➔ Khuyến nghị Mua, có thể tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	CTD	Mua	26/10/2026	66.6	65 - 66	-	72	9.9%	61.5	-6.1%	Cập nhật trên Elite Picks

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	CSV	Mua	21/10/2026	-	23.85	23.7 - 23.9	0.2%	26	9.2%	22	-7.6%	
2	TCB	Mua	21/10/2026	-	33.8	34.1 - 34.4	-1.3%	38	10.9%	32	-6.6%	
3	ANV	Mua	22/10/2026	-	18.9	18.6 - 18.8	1.1%	21	12.3%	17.2	-8.0%	
4	TCH	Mua	22/10/2026	-	11.9	11.85 - 11.95	0.0%	13.2	10.9%	11	-7.6%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** kết phiên tại 1892.2, giảm 17.8 điểm (-0.9%). Giá hồi phục nhẹ trong phiên sáng nhưng lực cung trở lại áp đảo hơn vào phiên chiều, đẩy hợp đồng sụt giảm.
- **Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD cắt xuống đường tín hiệu cùng RSI đang trên đà giảm, hàm ý áp lực nghiêng về điều chỉnh. Dù vậy, khu vực quanh 1890 cũng là vùng hỗ trợ mạnh ngắn hạn. Vị thế Short chỉ nên cân nhắc khi giá xác nhận phá vỡ dưới ngưỡng 1887. Vị thế Long cân nhắc khi giá trở lại vận động trên ngưỡng 1904.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1795.4, giảm 14.5 điểm (-0.8%). Độ lệch basis 0.8 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 44 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1790 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1810 điểm.

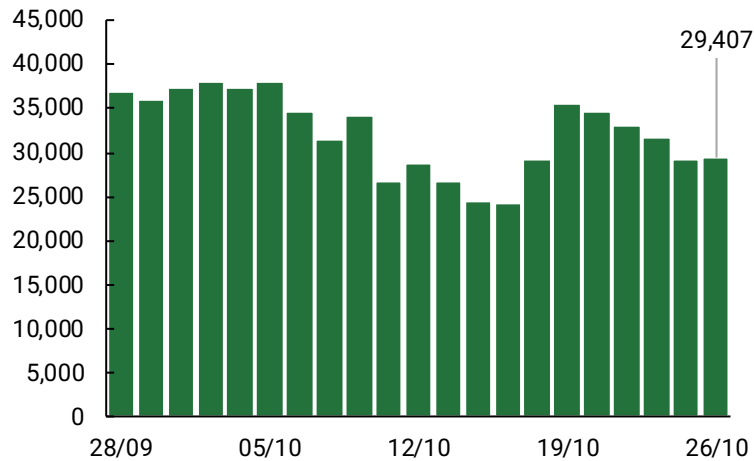
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 1904	1916	1897	12 : 7
Short	< 1887	1874	1895	13 : 8

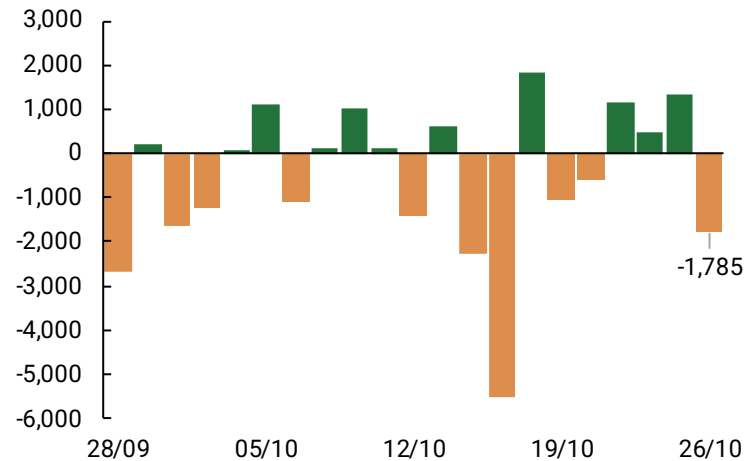
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111H6000	1,892.7	-5.1	10	17	1,910.4	-17.7	17/06/2027	234
4111H3000	1,888.1	-19.3	20	331	1,902.2	-14.1	18/03/2027	143
4111GC000	1,891.0	-19.0	371	1,523	1,894.1	-3.1	17/12/2026	52
4111GB000	1,892.2	-17.8	175,312	29,407	1,891.7	0.5	19/11/2026	24
4112GB000	1,795.4	-14.5	44	33	1,798.2	-2.8	19/11/2026	24

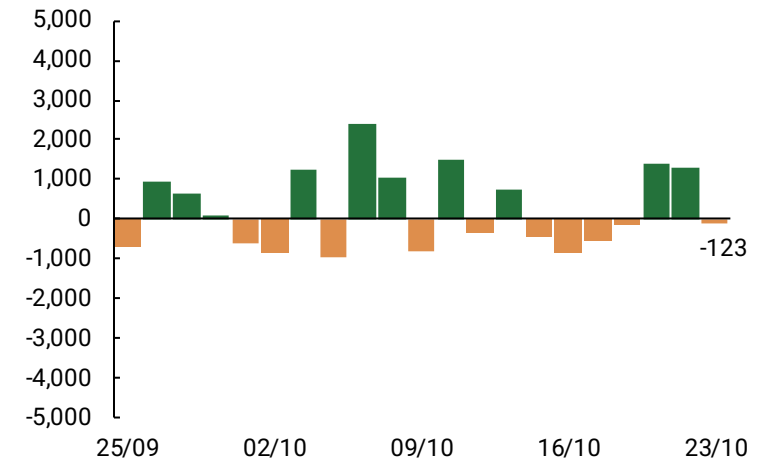
Khối lượng mở (Open interest)



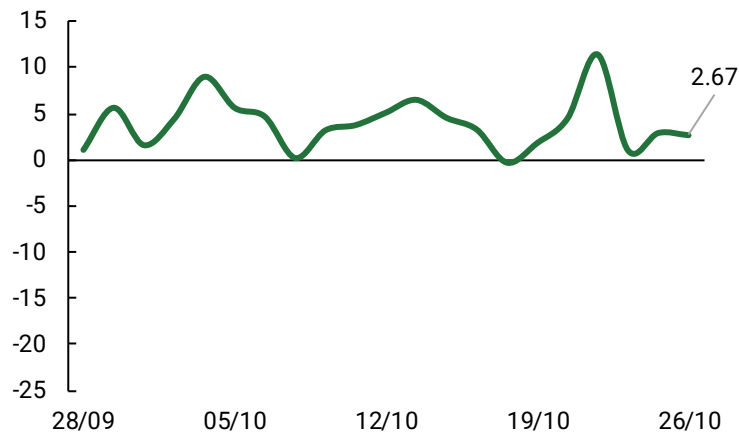
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



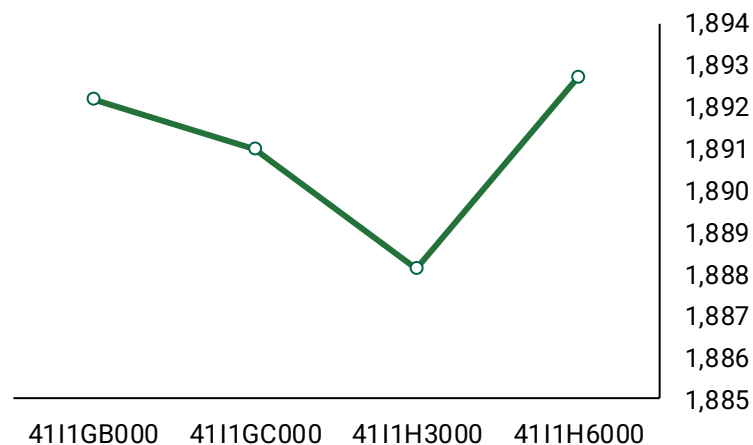
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



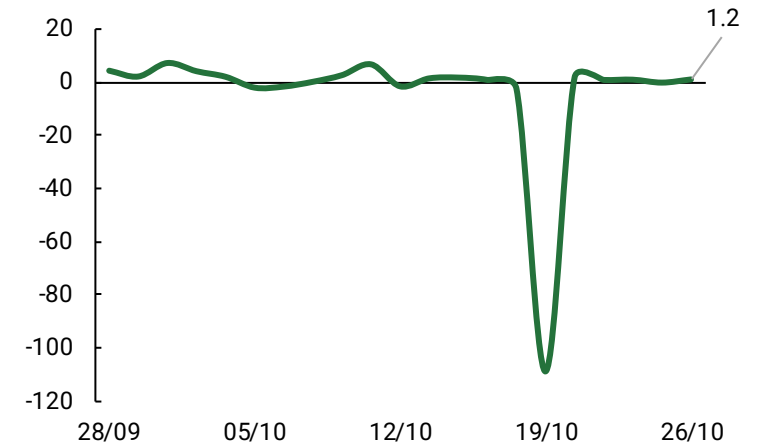
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



01/10	Việt Nam, Mỹ, Trung Quốc, EU – Chỉ số PMI
02/10	Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
06/10	Việt Nam – Báo cáo kinh tế - xã hội quý 3/202
07/10	Việt Nam – FTSE Russell công bố xếp hạng thị trường
14/10	Trung Quốc – Lạm phát, PPI
14 – 15/10	Mỹ – Chỉ số CPI Mỹ – Chỉ số PPI
15/10	Việt Nam – Đáo hạn HĐTL VN30, VN100
19/10	Trung Quốc – GDP Q3, Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
20/10	Trung Quốc – Lãi suất LPR Việt Nam – Hạn BCTC quý 3/2026 đơn lẻ
29/10	Mỹ – Fed công bố lãi suất, GDP Q3 lần đầu, Chỉ số PCE EU – ECB công bố lãi suất
30/10	Việt Nam – Danh mục HNX30 có hiệu lực; Hạn BCTC quý 3/2026

THÔNG TIN VĨ MÔ

NHNN hút ròng 9,868 tỷ đồng qua thị trường mở trong tuần 19–23/10: Trong tuần 19–23/10, NHNN chào thầu 20,000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với lãi suất 4.5%, có 1,652 tỷ đồng trúng thầu, trong khi 11,520 tỷ đồng đáo hạn; như vậy NHNN hút ròng 9,868 tỷ đồng, lượng lưu hành trên kênh cầm cố còn 95,064 tỷ đồng. Chốt ngày 23/10, lãi suất liên ngân hàng qua đêm ở mức 4.3%.

Houthi tấn công nhiều sân bay và cơ sở dầu mỏ của Saudi Aramco tại Ả Rập Xê Út: Ngày 24/10, lực lượng Houthi ở Yemen tuyên bố tiến hành 7 cuộc tấn công bằng tên lửa đạn đạo và máy bay không người lái nhằm vào các sân bay ở Riyadh, Dammam, Najran, căn cứ không quân Khamis Mushait và các cơ sở của Saudi Aramco tại Yanbu, nhà máy lọc dầu Rabigh, các trạm bơm dầu thô và đường ống dẫn dầu. Houthi cảnh báo sẽ tiếp tục tấn công cho đến khi các hoạt động quân sự của Ả Rập Xê Út tại Yemen chấm dứt.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Tổng LNTT 9 tháng của 10 ngân hàng đã công bố vượt 96,000 tỷ đồng: Theo tổng hợp đến trưa 26/10, 10 ngân hàng gồm VPBank, Techcombank, SHB, LPBank, Nam A Bank, ABBank, Kienlongbank, VietBank, PGBank và Saigonbank ghi nhận tổng LNTT 9 tháng 2026 ước hơn 96,000 tỷ đồng. Trong đó, Kienlongbank đạt LNTT 9 tháng 1,713 tỷ đồng (+11.5% YoY), còn Saigonbank là ngân hàng đầu tiên báo lợi nhuận sụt giảm, LNTT 9 tháng gần 66 tỷ đồng, giảm gần 75%.

VIC - Vingroup phát hành thành công 230 tỷ Won trái phiếu quốc tế, lãi suất 8%/năm: Ngày 24/10, Vingroup công bố kết quả đợt đầu phát hành trái phiếu quốc tế bằng đồng Won Hàn Quốc với giá trị thực tế 230 tỷ Won (khoảng 4,500 tỷ đồng), kỳ hạn 3 năm, có bảo đảm, không chuyển đổi, lãi suất cố định 8%/năm. Tài sản bảo đảm là cổ phiếu Vinhomes và/hoặc Vinpearl. Trái phiếu được phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư tại Hàn Quốc theo phương án HĐQT thông qua ngày 11/8.

HAH - Hải An đạt LNST 9 tháng 1,183.59 tỷ đồng, hoàn thành 94.7% kế hoạch năm: Quý 3/2026, Hải An đạt doanh thu 1,419.31 tỷ đồng (+5.3% YoY) và LNST 365.97 tỷ đồng (+3.7%); biên lợi nhuận gộp giảm từ 36.8% xuống 35.5%. Lũy kế 9 tháng, doanh thu 4,217.8 tỷ đồng (+11.2%), LNST 1,183.59 tỷ đồng (+13.7%), hoàn thành 94.7% kế hoạch năm 1,250 tỷ đồng.

EVF - EVF đạt LNTT 9 tháng 1,036 tỷ đồng, tăng 14.5% YoY: Quý 3/2026, EVF đạt thu nhập lãi và các khoản tương tự 2,194 tỷ đồng (+44% YoY), lãi từ mua bán chứng khoán kinh doanh hơn 56.7 tỷ đồng, gấp 20 lần cùng kỳ; LNTT hơn 336 tỷ đồng (+9.8%). Lũy kế 9 tháng, thu nhập lãi thuần 1,713 tỷ đồng (+19.5%), LNTT 1,036 tỷ đồng (+14.5%), LNST hơn 835 tỷ đồng (+13.5%).

MCH - Masan Group nâng sở hữu tại Masan Consumer lên khoảng 74.9%: CTCP Đầu tư Lepus, công ty con do Masan Group nắm 98% lợi ích, đã hoàn tất mua 73 triệu cổ phiếu MCH trong thời gian 9–23/10, nâng sở hữu từ 0% lên 5.58% vốn, qua đó tỷ lệ sở hữu của Masan Group tại MCH tăng từ khoảng 69.4% lên khoảng 74.9%. Quý 3/2026, MCH đạt doanh thu 8,743 tỷ đồng (+16% YoY) và LNST trước lợi ích cổ đông thiểu số 1,938 tỷ đồng (+14.1%).

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BSR	29,400	31,150	6.0%	Nắm giữ
CTD	66,600	79,600	19.5%	Tăng tỷ trọng
CTG	30,600	39,700	29.7%	Mua
DBD	46,100	56,700	23.0%	Mua
DDV	17,339	29,000	67.3%	Mua
DGW	45,200	48,300	6.9%	Nắm giữ
DHC	38,000	42,900	12.9%	Tăng tỷ trọng
DPG	30,050	42,900	42.8%	Mua
FRT	148,000	177,400	19.9%	Tăng tỷ trọng
GMD	55,300	62,600	13.2%	Tăng tỷ trọng
HAH	51,500	55,800	8.3%	Nắm giữ
HPG	20,900	28,700	37.3%	Mua
MBB	19,550	25,200	28.9%	Mua
MCH	139,900	148,500	6.1%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MWG	74,800	108,800	45.5%	Mua
NT2	24,150	25,800	6.8%	Nắm giữ
POW	12,550	15,500	23.5%	Mua
PVT	23,650	26,000	9.9%	Nắm giữ
SSI	19,800	31,200	57.6%	Mua
TCB	33,800	39,300	16.3%	Tăng tỷ trọng
TCH	11,900	14,216	19.5%	Tăng tỷ trọng
TLG	55,800	59,700	7.0%	Nắm giữ
VCB	56,100	72,100	28.5%	Mua
VPB	23,600	29,500	25.0%	Mua

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801